TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2025
"V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm Sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại phòng xử án, Toà án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-10-2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn Bình A, xã Đức A, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn B, xã Thuận H, tỉnh Lâm Đồng

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1995 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không có đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị H và anh Nguyễn Thanh T sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, chị H và anh Nguyễn Thanh T không sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay

chị H đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H với anh T sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 và Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008. Chị Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996, anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 đã đủ trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 hiện đang ở cùng anh Nguyễn Thanh T tại thôn B, xã Thuận H, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng để cháu Nguyễn Hưng N cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

- *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T với chị Lâm Thị H sống chung với nhau từ năm 1995 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không có đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống anh T và chị H sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, anh T và chị H không sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay anh T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay H yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T với chị H thì anh T đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị H và theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh T với chị H sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 và Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008. Chị Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996 và Ah Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 đã đủ trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 hiện đang ở cùng anh Nguyễn Thanh T tại thôn B, xã Thuận H, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hưng N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị Lâm Thị H với anh Nguyễn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1995 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện,

nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống chị H và anh T sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Về con chung chị H và anh T sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996, Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 và Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008. Hiện Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996 và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 đã đủ trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 có nguyện vọng xin được ở với cha. Quá trình giải quyết chị H và anh T đã thỏa thuận được là anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hưng N đến tuổi trưởng thành và đều đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; áp dụng Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H với anh Nguyễn Thanh T. Về quan hệ nhôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Thị H với anh Nguyễn Thanh T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN DỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Lâm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng giải quyết là không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thanh T. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại thôn B, xã Thuận H, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hoà giải đối thoại tại Toà án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng; quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con*".

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H với anh Nguyễn Thanh T sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký

kết hôn tại cơ quA nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống chị H và anh T sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị H và anh T là vợ chồng.

Xét yêu cầu của chị H: Mặc dù sống với nhau kể từ năm 1995 cho đến nay, chị H và anh T có đủ điều kiện đi đăng ký kết hôn nhưng anh, chị vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định. Tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, cụ thể: Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*". Như vậy, yêu cầu của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T sinh được 03 người con chung, đối với Nguyễn Thị Thảo Th, sinh năm 1996 và Nguyễn Hữu D, sinh năm 1998 đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 và nguyện vọng của cháu xin được ở với cha. Quá trình giải quyết chị H và anh T đã tự nguyện thỏa thuận được là anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hưng N đến tuổi trưởng thành và đều đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án. Xét việc thoả thuận nuôi con chung của các đương sự phù hợp nên cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[5] Về cấp dưỡng, về tài sản chung, về nợ chung: Chị H với anh T không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội, về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá

sản, Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; áp dụng Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quA hệ vợ chồng giữa chị Lâm Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hưng N, sinh ngày 31/01/2008 cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng, về tài sản chung, về nợ chung: chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Thanh T đều không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Lâm Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004158 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Tài